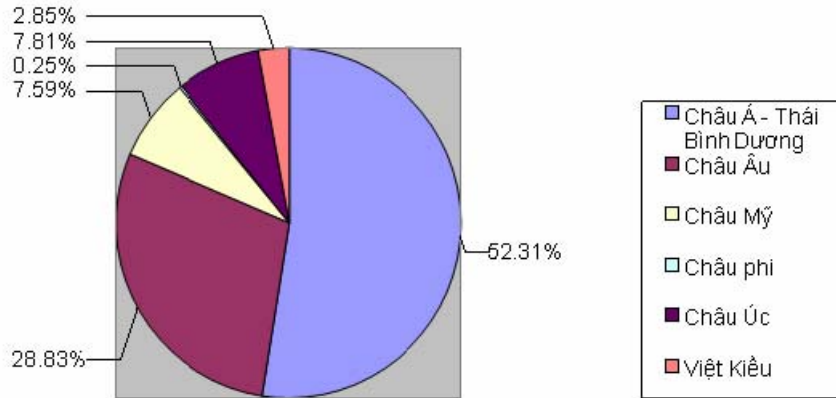
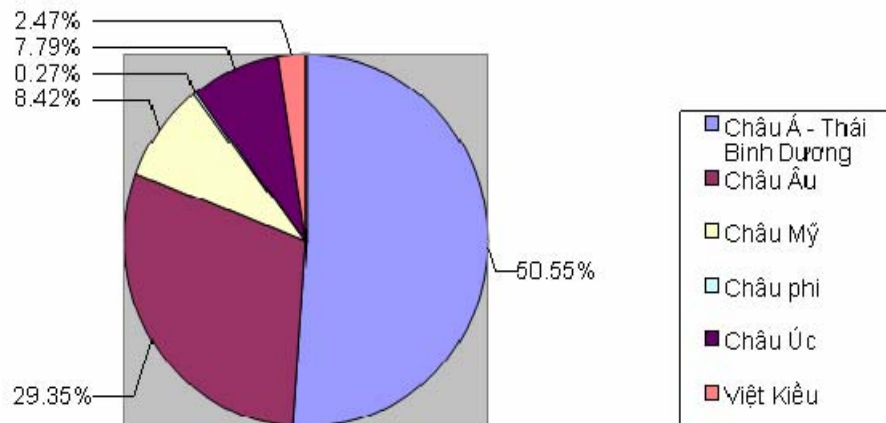


Biểu đồ cơ cấu khách quốc tế vào Hà Nội năm 2005.



Biểu đồ cơ cấu khách quốc tế vào Hà Nội năm 2006.



BẢNG QUY ĐỊNH CHỮ VIẾT TẮT

CTDL	: Chương trình du lịch
HDV	: Hướng dẫn viên
HTX	: Hợp tác xã
NXB	: Nhà xuất bản
QK	: Quý khách
UBND	: Ủy ban nhân dân

LỜI CẢM ƠN!

Qua quá trình nghiên cứu tìm hiểu tài liệu và thực tế về hiện trạng phát triển du lịch tại làng gốm Bát Tràng hiện nay tôi đã có những tư liệu để hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

Một lần nữa cho tôi được bày tỏ lòng cảm ơn của mình tới Ban giám hiệu trường Cao Đẳng Công Nghệ Thành Đô, tới các thầy cô trong khoa Du Lịch của trường đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài mà trực tiếp là cô Đoàn Thị Thùy Trang - giáo viên hướng dẫn.

Đồng thời, tôi cũng xin chân thành cảm ơn UBND xã Bát Tràng, Ban quản lý chợ gốm Bát Tràng, đặc biệt là bác Nguyễn Văn Xảo đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu để tôi có thể hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

Đề tài này của tôi chắc sẽ còn nhiều thiếu sót, rất mong có được ý kiến nhận xét, đánh giá của hội đồng để đề tài của tôi được hoàn chỉnh hơn và có thể đưa vào áp dụng trong thực tiễn phát triển du lịch tại làng gốm Bát Tràng hiện nay.

Hà Tây – 05/2008.

Sinh viên thực hiện

Đặng Thị Liên

LỜI MỞ ĐẦU

Nước ta có số lượng nghề, làng nghề rất lớn, hình thành và phát triển khắp cả nước nằm rải rác theo các triền đê và ven các dòng sông lớn và tập trung đông nhất tại vùng Đồng Bằng Bắc Bộ với trăm nghề và hàng nghìn làng nghề lâu đời và nổi tiếng như: Gốm sứ có Bát Tràng, Hương Canh, Phù Lãng, Thổ Hà...; tơ lụa có Vạn Phúc, Vân Phương...; tranh dân gian có Đông Hồ, hàng Trống, Kim Hoàng,... Sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam có nét riêng độc đáo đến mức tên của sản phẩm luôn kèm theo tên của làng làm ra nó, sản phẩm nổi tiếng cũng làm cho làng nghề tạo ra nó nổi tiếng.

Lịch sử phát triển văn hóa cũng như lịch sử phát triển kinh tế nước nhà luôn gắn liền với lịch sử phát triển của làng nghề Việt Nam. Bởi những sản phẩm thủ công mỹ nghệ không chỉ là những vật phẩm văn hóa hay vật phẩm kinh tế thuần túy cho sinh hoạt bình thường hàng ngày mà nó chính là những tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu cho nền văn hóa xã hội, cho mức phát triển kinh tế, cho trình độ dân trí và đặc điểm nhân văn của dân tộc. Điều đặc biệt nữa là các làng nghề không chỉ đơn thuần sản xuất ra những sản phẩm hàng hóa như trong một công xưởng sản xuất mà nó là cả một môi trường văn hóa, kinh tế, xã hội và công nghệ truyền thống lâu đời. Nó bảo lưu những tinh hoa nghệ thuật và kỹ thuật truyền từ đời này sang đời khác, được thể hiện qua bàn tay, khối óc của các thế hệ nghệ nhân tài năng với những sản phẩm mang bản sắc riêng của mình nhưng lại tiêu biểu cho cả dân tộc Việt Nam. Ở mỗi làng nghề xưa và nay tự nó đã mang trong mình hai yếu tố cơ bản: Truyền thống văn hóa và truyền thống nghề nghiệp. Hai yếu tố này hòa quyện không tách rời nhau tạo nên văn hóa làng nghề nói riêng và văn hóa Việt nam nói chung.

Khi nói đến làng nghề truyền thống nước ta không thể không nói tới một

làng nghề nổi tiếng vào bậc nhất nhì trong quá khứ cũng như trong hiện tại đó là: Làng gốm Bát Tràng, làng cũng tuân theo bốn quy luật chung về điều kiện hình thành và phát triển của một làng nghề truyền thống Việt Nam là: Vị trí địa lý môi trường, kỹ thuật truyền thống và kinh nghiệm lâu đời, trình độ của nghệ nhân và đội ngũ thợ lành nghề, nhu cầu của người tiêu dùng trên thị trường. Đồng thời nó cũng mang trong mình hai yếu tố cơ bản của một làng nghề truyền thống. Nhưng để có được vị trí như làng gốm Bát Tràng thì không phải làng nghề nào cũng làm được. Điều gì đã làm nên sự thành công đó cho làng nghề này? Đó là một câu hỏi không dễ gì giải đáp được đối với các làng nghề thủ công truyền thống ở nước ta.

Theo thống kê của Viện nghiên cứu phát triển du lịch, hàng năm có tới 800 triệu người đi du lịch. Con số này sẽ là hơn 1 tỉ vào năm 2010 và đạt 1,6 tỉ vào năm 2020. Trong số đó chiếm 60% dòng khách du lịch hiện nay là chọn du lịch văn hóa - làng nghề. Nước ta có đến hơn 2000 làng nghề thủ công, nếu được quan tâm đúng mức thì tiềm năng phát triển du lịch sẽ rất lớn.

Hiện nay, ngoài mục đích chính là sản xuất các mặt hàng thủ công truyền thống là chính, một số làng nghề đã kết hợp đưa hoạt động du lịch vào khai thác tại làng. Có hai làng nghề có hoạt động du lịch thật sự phát triển và đã đạt được hiệu quả nhất định đó là: làng gốm Bát Tràng (Hà Nội) và làng lụa Vạn Phúc (Hà Tây). Nhưng để hoạt động du lịch ở các làng nghề truyền thống nói chung và ở Bát Tràng nói riêng phát triển thật sự có hiệu quả, góp phần thúc đẩy du lịch, kinh tế, xã hội của đất nước phát triển. Đồng thời lưu giữ và giới thiệu được những nét văn hóa đặc sắc nhất tới bạn bè quốc tế, thì chúng ta cần phải có sự nghiên cứu chuyên sâu hơn nữa, đầu tư, quy hoạch phát triển du lịch làng nghề một cách cụ thể và có hiệu quả.

Chính vì những lí do như trên nên tôi đã chọn đề tài nghiên cứu "*phát*

triển du lịch làng nghề truyền thống tại làng gốm Bát Tràng" với mong muốn sẽ đóng góp được một phần nào cho sự phát triển du lịch của làng gốm Bát Tràng nói riêng và cho các làng nghề truyền thống Việt Nam nói chung. Đề tài có bố cục gồm 3 chương:

Chương 1: Giới thiệu khái quát về làng gốm Bát Tràng.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch tại làng gốm Bát Tràng.

Chương 3: Các giải pháp phát triển du lịch tại làng gốm Bát Tràng.

Đề tài này của tôi không đi sâu vào tìm hiểu nghiên cứu sự hình thành, phát triển cũng như kỹ thuật sản xuất gốm của Bát Tràng mà chủ yếu tập trung đi sâu vào tìm hiểu về sự phát triển của du lịch tại làng gốm này. Bao gồm: Tiềm năng, thực trạng và các giải pháp tạo điều kiện cho du lịch Bát Tràng phát triển.

CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ LÀNG GỐM BÁT TRÀNG

1.1. Vị trí địa lí.

Xã Bát Tràng gồm hai thôn Bát Tràng và Giang Cao thuộc huyện Gia Lâm - Hà Nội. Trước năm 1945, Bát Tràng và Giang Cao là 2 xã riêng biệt. Xã Bát Tràng (tức làng Bát Tràng ngày nay) thuộc tổng Đông Dư, huyện Gia Lâm, phủ Thuận An, tỉnh Bắc Ninh. Xã Giang Cao (thôn Giang Cao, xã Bát Tràng ngày nay) thuộc tổng Đa Tốn, huyện Gia Lâm, phủ Thuận An, tỉnh Bắc Ninh. Thời hậu Lê, xã Bát Tràng thuộc huyện Gia Lâm, phủ Thuận An, trấn Kinh Bắc. Sang thời nhà Nguyễn, năm 1922 trấn Kinh Bắc đổi thành trấn Bắc Ninh, năm 1931 đổi làm tỉnh Bắc Ninh, lúc này xã Bát Tràng thuộc tổng Đông Dư, huyện Gia Lâm, phủ Thuận An.

Bát Tràng nằm ở tả ngạn dòng sông Hồng. Từ Hà Nội, có thể theo đường thủy từ bến Chương Dương hoặc bến Phà Đen, xuôi sông Hồng đến bến Bát Tràng, cũng có thể theo đường bộ qua cầu Chương Dương (hay cầu Long Biên) rồi theo đê tả sông Hồng (tuyến đê Long Biên - Xuân Quan) đến đóc Giang Cao rẽ xuống Bát Tràng khoảng 15km tới cống Xuân Quan (công trình Đại thủy nông Bắc Hưng Hải) rồi rẽ tay phải khoảng 1km sẽ tới trung tâm làng cổ Bát Tràng, hoặc theo quốc lộ 5 đến Trâu Quỳ rẽ về tay phải theo đường liên huyện qua xã Đa Tốn đến Bát Tràng khoảng hơn 20km.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của làng gốm Bát Tràng.

1.2.1. Lịch sử hình thành của làng gốm Bát Tràng.

Có rất nhiều giả thiết khác nhau về sự ra đời của làng gốm Bát Tràng:

Theo kí ức và tục lệ dân gian thì dòng họ Nguyễn Ninh Tràng là cư dân

bản địa và lâu đời nhất, nên được giữ vị trí tôn trọng trong ngôi thứ cũng như trong lễ hội của làng. Có ý kiến cho rằng, năm 1010 khi mà vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về Thăng Long (Hà Nội ngày nay) thì dòng họ Nguyễn Ninh Tràng ở trường Vĩnh Ninh (Ninh Bình) đã cùng theo về để sản xuất loại gạch Vĩnh Ninh Trường phục vụ cho công cuộc xây dựng kinh thành mới. Bạch Thổ Phường (phường đất sét trắng) là tên gọi đầu tiên của làng gốm Bát Tràng vào thời sơ khai, hiện nay đình Bát Tràng vẫn còn lưu giữ bức hoành phi "*Bạch thổ danh sơn*" ghi dấu mốc son này. Nếu tính từ cái mốc dòng họ Nguyễn Ninh Tràng di cư ra đất Bát Tràng ngày nay thì làng Bát Tràng đã có gần 1000 năm lịch sử.

Một giả thuyết khác cho rằng, vào thời Lý có 3 vị Thái học sinh là Hứa Vĩnh Kiều (hay Cảo), Đào Trí Tiên và Lưu Phương Tú (hay Lưu Vĩnh Phong) được cử đi sứ Bắc Tống. Sau khi hoàn tất sứ mệnh, trên đường trở về nước qua Thiệu Châu (nay là Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc) gặp bão phải nghỉ lại. Ở đây có lò gốm nổi tiếng, ba ông đến học được một số kỹ thuật đem về truyền bá cho dân chúng quê hương. Hứa Vĩnh Kiều truyền cho Bát Tràng nước men rạn trắng. Đào Trí Tiên truyền cho Thổ Hà (Việt Yên - Bắc Giang) nước men sắc màu vàng đỏ. Lưu Phương Tú truyền cho Phù Lãng (Quế Võ - Bắc Ninh) nước men màu đỏ vàng thẫm. Câu chuyện này cũng được lưu truyền ở Thổ Hà và Phù Lãng với ít nhiều sai biệt về tình tiết. Nếu đúng vậy thì nghề gốm ở Bát Tràng đã có từ thời Lý, ngang với thời Bắc Tống nghĩa là trước năm 1127.

Tương truyền, gần 6 thế kỷ trước, có một nghệ nhân cao tuổi râu tóc đã bạc trắng, từ làng Bồ Bát (Thanh Hóa) đến Bát Tràng hành nghề rồi truyền lại nghề gốm bàn xoay cho làng. Gọi là gốm bàn xoay bởi cách nặn, chuốt đồ gốm trên một cái mâm luôn luôn được đạp cho quay tròn. Câu chuyện về

nghệ nhân tóc bạc trắng này chỉ là truyền khẩu.

Đến nay, chưa tìm thấy tư liệu lịch sử nào xác nhận tiểu sử của 3 nhân vật trên cũng như khẳng định sự hình thành của làng. Theo sử biên niên có thể xem thế kỉ 14 - 15 là thời gian hình thành làng gốm Bát Tràng:

Đại Việt sử kí toàn thư chép "Nhâm Thìn, Thiệu Phong năm thứ 12 (1352) mùa thu tháng 7, nước lớn tràn ngập, vỡ đê xã Bát, Khôi, lúa má chìm ngập. Khoái Châu, Hồng Châu và Thuận An bị hại nhất". Xã Bát là xã Bát Tràng, xã Khôi là xã Thổ Khôi, hai xã ven đê bên tả ngạn sông Nhị - sông Hồng ngày nay.

Cũng theo Đại Việt sử kí toàn thư thì năm 1376, trong một cuộc nam chinh, đoàn chiến thuyền của vua Trần Duệ Tông xuất phát từ Thăng Long xuôi theo sông Nhị Hà đi qua bến sông xã Bát tức bến sông Hồng thuộc xã Bát Tràng.

Dư địa chí của Nguyễn Trãi chép "làng Bát Tràng làm đồ bát chén" và còn có đoạn "Bát Tràng thuộc huyện Gia Lâm, Huê Cầu thuộc huyện Văn Giang. Hai làng ấy cung ứng đồ công cho Trung quốc là 70 bộ bát đĩa, 200 tấm vải thâm..."

Theo gia phả của một số dòng họ ở Bát Tràng như họ Lê, Trịnh, Vương, Phạm, Nguyễn... ghi nhận rằng tổ tiên xưa từ Bồ Bát di cư ra đây (Bồ Bát là Bồ Xuyên và Bạch Bát). Vào thời Hậu Lê và đầu thời Nguyễn, xã Bồ Xuyên và trang Bạch Bát thuộc tổng Bạch Bát, huyện Yên Mô, phủ Trường Yên, trấn Thanh Hoa. Ngày nay, Bồ Xuyên và Bạch Bát là 2 thôn của xã Yên Thành - Tam Điệp - Ninh Bình, vùng này có loại đất sét trắng rất thích hợp với nghề làm gốm. Theo truyền thuyết và gia phả của một số họ như họ Vũ ở Bồ Xuyên, ngày xưa cư dân Bồ Bát chuyên làm nghề gốm từ lâu đời. Điều này

được xác nhận qua dấu tích của những lớp đất nung và mảnh gốm ken dày đặc tìm thấy nhiều nơi ở vùng này.

Cái tên Bát Tràng được xuất hiện lần đầu tiên đầy đủ và chính xác như ngày nay là trong tác phẩm "Du địa chí của Nguyễn Trãi" vào thế kỉ 15. Cái tên này là tên ghép của hai từ Ninh Tràng và Bô Bát.

Cùng với sự ra đời của làng là sự ra đời của nghề gốm sứ. Từ xưa, dân Bát Tràng đã sống và phát triển bằng nghề gốm sứ với việc khai thác "72 gò đất trắng" của phường Bạch Thổ.

Đến cuối thời Lê nguồn đất sét để làm đồ gốm đã cạn, người Bát Tràng phải mua đất từ làng Cổ Diển bên Vĩnh Phú hoặc mua từ làng Dâu bên Bắc Ninh. Hàng gốm Bát Tràng thời kì đầu là gốm trắng, mãi sau mới chuyển sang gốm đàn. Gốm đàn là loại gốm "xương" đỏ, miệng loe, mỏng và thấp.

Hiện nay Bát Tràng vẫn sử dụng đất của vùng Dâu Canh nhưng đồng thời họ cũng sử dụng cả đất cao lanh Lạc Tử, đất sét trắng Hồ Lao và Trúc Thôn (Đông Triều - Quảng Ninh) để sản xuất đồ sành trắng.

1.2.2. Quá trình phát triển của làng gốm Bát Tràng.

Thế kỉ 15 - 16: Chính sách của nhà Mạc trong thời kì này với công thương nghiệp rất cởi mở, không ức thương như trước nên kinh tế hàng hóa có điều kiện phát triển thuận lợi, nhờ đó mà sản phẩm gốm Bát Tràng được lưu thông rộng rãi. Sản phẩm gốm Bát Tràng thời kì này nhiều sản phẩm có minh văn ghi rõ năm chế tạo, tên người đặt hàng và tên người mua hàng. Sản phẩm đã có mặt rộng khắp vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

Thế kỉ 16 - 17: Sau các cuộc phát kiến địa lí vào thế kỉ 15, nhiều nước phát triển của Tây Âu tràn sang phương Đông. Hàng loạt các công ty được thành lập, hoạt động mậu dịch khu vực Đông Nam Á phát triển rất sôi động.